

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH – TỈNH THANH HÓA:**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Kỳ Anh

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị Thu.

2. Ông Phạm Viết Nguyên

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa – Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Trong ngày 06/02/2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” thụ lý số 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/01/2018, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị Hàn Thị T, Sinh năm: 1990

ĐKHKTT: Thôn 10 B, Cẩm Vân, Cẩm Thủy, Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 12, Quý Lộc, Yên Định, Thanh Hóa.

*- Bị đơn:* Anh Trịnh Văn H, Sinh năm: 1986

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Phong Mỹ II, Yên Lâm, Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt có mặt chị T, vắng mặt anh H (Anh H đã bị tuyên bố mất tích).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Trong đơn khởi kiện ngày 04/01/2018 cũng như tại bản tự khai ngày 12/01/2018, nguyên đơn là chị Hàn Thị T trình bày:* Chị và anh Trịnh Văn H kết hôn với nhau ngày 28/11/2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Vân, Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng

không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh H đã bỏ nhà đi từ tháng 6/2013 vì vậy chị T đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố anh H mất tích và đã được Tòa án nhân dân huyện Yên Định tuyên bố anh H mất tích ngày 07/12/2017. Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Niên.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Hàn Minh Q, sinh ngày 03/6/2012. Hiện nay cháu Hàn Minh Q đang ở cùng chị T. Chị T có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hàn Minh Q sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Tài sản chung vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do anh H là người đã bị tuyên bố mất tích nên không làm việc được với anh H và không có lời khai của anh H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trịnh Văn H có nơi cư trú cuối cùng trước khi bị tuyên bố mất tích ở Thôn Phong Mỹ II, Yên Lâm, Yên Định, Thanh Hóa nên việc chị Hàn Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết việc ly hôn là đúng với quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điều 37 và Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Hàn Thị T và anh Trịnh Văn H kết hôn với nhau ngày 28/11/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Vân, Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, khi mâu thuẫn xảy ra không được hai bên gia đình và các tổ chức đoàn thể hòa giải nên mâu thuẫn mỗi ngày một trầm trọng và đến tháng 06 năm 2013 anh H bỏ nhà đi đâu không có tin tức.

Sau khi anh H bỏ nhà đi, chị T đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của anh H, vì vậy chị T đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố anh H mất tích.

Tại quyết định giải quyết việc dân sự số: 18/2017/QĐ-VDS ngày 07 tháng 12 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã tuyên bố anh Trịnh Văn H mất tích.

Do anh H đã bị tuyên bố mất tích, chị T xét thấy không còn tình cảm gì với anh H và không thể chờ đợi anh H thêm được nữa nên chị có quyền làm đơn xin ly hôn với anh H. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Xét yêu cầu của chị T về việc ly hôn thấy rằng: Do anh H bỏ nhà đi đã lâu không có tin tức và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, do đó thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Hàn Minh Q, sinh ngày 03/6/2012. Hiện nay cháu Hàn Minh Q đang ở cùng chị T. Chị T có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hàn Minh Q vì anh H đã bị tuyên bố mất tích.

Xét nguyện vọng của chị T về việc nuôi con chung thấy rằng: Anh H là người bị tuyên bố mất tích, cháu Hàn Minh Q hiện nay đang được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy cần giao cháu Hàn Minh Q cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi của cháu và phù hợp với quy định của pháp luật.

Do anh H là người bị tuyên bố mất tích nên việc cấp dưỡng nuôi con chung chưa xem xét

Dành quyền khởi kiện về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác khi anh H trở về và có căn cứ yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu giải quyết tài sản chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử miễn xét. Dành quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác về tài sản chung cho hai bên đương sự.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào điều 56, điều 81, 82, 83 của Luật HN- GD;
  - 1.1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hàn Thị T được ly hôn anh Trịnh Văn H.
  - 1.2. Về con chung: Giao cháu Hàn Minh Q, sinh ngày 03/6/2012 cho chị Hàn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trịnh Văn H. Dành quyền khởi kiện về việc chăm sóc con chung và cấp dưỡng cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác khi anh H về và các bên có yêu cầu.

Anh H được quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

1.3. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

2. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc Hội.

Chị Hàn Thị T phải nộp 300.000đ án phí HNGĐST nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại phiếu thu số AA/2015/0003188 ngày 04/01/2018 của Chi cục THADS Yên Định (Chị T đã nộp đủ án phí).

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Các bên đương sự;
- Chi cục THA DS Yên Định;
- UBND xã Cẩm Vân, Cẩm Thủy, Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đã ký***

**Võ Kỳ Anh**